TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày: 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bút

2. Ông Nguyễn Đình Hùng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 16/07/1968 tại thành phố Đà Nẵng; Trú tại: Tổ 04, thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đ; Căn cước công dân số: 04806800xxxx do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/08/2021; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn S (*sinh năm 1916, đã chết*) và bà Nguyễn Thị B (*sinh năm 1919, đã chết*); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út; Vợ: Ông Thị Bích T (đã ly hôn); Con: có hai người con, lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Võ Thị B, sinh năm 1972; Địa chỉ: K433/26 đường T, phường H, quận L, thành phố Đ (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6 năm 2021, Nguyễn Văn H biết được bà Võ Thị B (*sinh năm 1972; Trú tại: K433/26 đường T, phường H, quận L, thành phố Đ*) đang có ý định làm căn cước công dân nhưng không có hộ khẩu thường trú nên không làm được. H nói với bà B là bản thân H có thể nhờ làm căn cước công dân được nhưng phải tốn lệ phí 5.000.000 đồng thì bà B đồng ý. Sau đó H sử dụng điện thoại Sam sung A7, gắn sim số: 0935.258.xxx vào trang mạng xã hội đặt làm giả 01 Căn cước công dân với giá 2.500.000 đồng. Sau khi có được thông tin thì H yêu cầu bà B chụp ảnh chân dung, ảnh chứng minh nhân dân cũng như sổ tạm trú và đưa số tiền 5.000.000 đồng cho H. Sau khi nhận được tài liệu, tiền từ bà B thì H gửi hình ảnh tài liệu của bà B cho trang làm giả Căn cước công dân. Khoảng 02 tháng sau đó, có 01 người giao hàng đến cho H 01 Căn cước công dân mang tên Võ Thị B thì H đưa cho người này số tiền 2.500.000 đồng, sau đó H đưa thẻ Căn cước công dân này lại cho bà Võ Thị B.

Đến ngày 31/3/2023, khi bà B đến Công an phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng làm thủ tục đăng ký tạm trú thì bị phát hiện bắt giữ. Tang vật thu giữ là: 01 thẻ căn cước công dân số; 048190005456 mang tên Võ Thị B do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/9/2021 có giá trị đến ngày 05/4/2032.

Tang vật tạm giữ:

- 01 thẻ căn cước công dân số; 048190005456 mang tên Võ Thị B do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/9/2021 có giá trị đến ngày 05/4/2032.
- số tiền 2.500.000 đồng do Nguyễn Văn H nộp.
- 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị B, số 025191358 (*bản sao*);
- 01 sổ hộ khẩu số: 31080021xxx đứng tên hộ Liêu S.
- 01 Giấy chuyển hộ khẩu số: 332/GCHK mang tên Võ Thị B (*bản gốc*);
- 01 đơn xin xác nhận mang tên Võ Thị B (*bản gốc*);
- 01 ảnh thẻ 3 x 4 của Võ Thị B.
- 01 điện thoại Sam sung Galaxy A7 đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 515/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: 01 thẻ căn cước công dân số: 048190005456 mang tên Võ Thị B do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 06/9/2021 có giá trị đến ngày 05/4/2032 là giả.

Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Văn H về tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H trình bày nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức* ".

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; tuyên giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tuyên:

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 thẻ căn cước công dân số: 048190005456 mang tên Võ Thị B do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 06/9/2021 có giá trị đến ngày 05/4/2032 là giả là chứng cứ của vụ án.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 và số tiền 2.500.000 đồng do Nguyễn Văn H đã tự nguyện nộp lại.

- Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị B, số 025191358 (*bản sao*); 01 sổ hộ khẩu số: 31080021xxx đứng tên hộ Liêu S; 01 Giấy chuyển hộ khẩu số: 332/GCHK mang tên Võ Thị B (*bản gốc*); 01 đơn xin xác nhận mang tên Võ Thị B (*bản gốc*); 01 ảnh thẻ 3 x 4 của Võ Thị B cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho bà Võ Thị B là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không đề cập.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị B không có ý kiến tranh luận, đối đáp gì.

- Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra

viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà cũng như lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 6 năm 2021, Nguyễn Văn H biết bà Võ Thị B có nhu cầu làm căn cước công dân nhưng do không có hộ khẩu tại Đà Nẵng nên không làm được; H đã nói với bà B là bản thân có thể nhờ làm căn cước công dân được nhưng phải tốn lệ phí 5.000.000 đồng nên bà B đồng ý. H đã dùng điện thoại di động hiệu Samsung A7 gắn sim số 0935258735 của cá nhân truy cập vào trang mạng xã hội đặt làm giả căn cước công dân cho bà B với giá 2.500.000 đồng; H yêu cầu bà B cung cấp thông tin và chụp ảnh chân dung để cung cấp thông tin cho trang mạng làm giả. Khoảng hai tháng sau, H nhận từ một người giao hàng (không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể) 01 Căn cước công dân mang tên Võ Thị B do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/9/2021, có giá trị đến ngày 05/4/2032 và H thanh toán số tiền 2.500.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 515/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: "*01 (Một) "CĂN CƯỚC CÔNG DÂN" in số: 04819005456, Họ và tên: Võ Thị B; Ngày sinh; 05/4/1972; Nơi thường trú: Thôn Giáng Đông, Hòa Châu, Hòa Vang, Đà Nẵng, cấp ngày 06/9/2021"* là giả.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được việc làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả không do cơ quan nhà nước, tổ chức có thẩm quyền cấp là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo lên trang mạng xã hội đặt làm giả 01 căn cước công dân cho bà Võ Thị B để bà B có hộ khẩu tại thành phố Đà Nẵng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý giấy tờ, tài liệu, con dấu. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà để bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có anh ruột là thương binh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn H và bà Võ Thị B có mối quan hệ tình cảm, chỉ vì muốn bà B có hộ khẩu thường trú tại Đà Nẵng nên H đã đặt làm giả căn cước công dân cho bà B có nơi thường trú cùng với H tại thôn Giáng Đông, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nên không có dấu hiệu của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H với số tiền 10.000.000 đồng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H đã trả lại cho bà Võ Thị B số tiền 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đối với 01 thẻ căn cước công dân số: 048190005456 mang tên Võ Thị B do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 06/9/2021 có giá trị đến ngày 05/4/2032 là giả là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 mà H đã dùng để lên mạng đặt làm giả căn cước công dân cho bà B và số tiền 2.500.000 đồng mà H đã thu lợi bất chính (H đã giao nộp lại).

+ Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị B, số 025191358 (*bản sao*); 01 sổ hộ khẩu số: 31080021xxx đứng tên hộ Liêu Sanh; 01 Giấy chuyển hộ khẩu số: 332/GCHK mang tên Võ Thị B (*bản gốc*); 01 đơn xin xác nhận mang tên Võ Thị B (*bản gốc*); 01 ảnh thẻ 3 x 4 của Võ Thị B cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Võ Thị B là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Bà Võ Thị B không biết việc Nguyễn Văn H lên trang mạng xã hội đặt làm giả căn cước công dân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H

nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với đối tượng đã làm giả và giao căn cước công dân giả cho Hải, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở.

[12] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên xử,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29 tháng 9 năm 2023.

Tuyên giao bị cáo Nguyễn Văn H về Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Tuyên xử:

2.1 Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 thẻ căn cước công dân số: 048190005456 mang tên Võ Thị B do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 06/9/2021 có giá trị đến ngày 05/4/2032 là giả là chứng cứ của vụ án.

2.2 Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 và số tiền 2.500.000 đồng.

Tất cả các vật chứng ở mục (ở mục 2.2) nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (*theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/9/2023 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng*) và Giấy nộp tiền ngày 12/9/20223 của Công an huyện Hòa Vang vào số tài khoản 39490904162300000 tại Kho Bạc Nhà nước huyện Hòa Vang.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tung;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trịnh Đức Thiện